

BIỆT ĐỘNG SÀI GÒN - LỰC LƯỢNG ĐẶC BIỆT TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968 VÀ BÀI HỌC VỀ XÂY DỰNG “THỂ TRẬN LÒNG DÂN” HIỆN NAY

TS. NGUYỄN THỊ HOA PHƯƠNG^(*)

Ngày nhận bài: 31/01/2023 Ngày thẩm định: 07/02/2023 Ngày duyệt đăng: 20/02/2023

Tóm tắt: Năm tháng sẽ qua đi, nhưng với cả nước, với miền Nam thành đồng, với Thành phố Hồ Chí Minh anh hùng, những chiến công vang dội của lực lượng Biệt động Sài Gòn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 sẽ còn sống mãi với các thế hệ Việt Nam. Với bề dày truyền thống và thành tích chiến đấu đặc biệt xuất sắc, Biệt động Sài Gòn đã được Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng 16 chữ vàng: “Đoàn kết một lòng, mưu trí vô song, dũng cảm tuyệt vời, trung kiên bất khuất”.

Từ khóa: Biệt động Sài Gòn; thể trận lòng dân; Xuân Mậu Thân 1968

1. Bối cảnh lịch sử và sự phát triển của Biệt động Sài Gòn

Trong những ngày đầu sau Cách mạng Tháng Tám còn nhiều khó khăn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngày 04/9/1945 lực lượng vũ trang Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định được thành lập, trong đó bao gồm cả các tổ chức Tự vệ quyết tử (tiền thân của Biệt động Sài Gòn). Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, tuy điều kiện còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng với tinh thần tự lực cánh sinh, với cách đánh bí mật, táo bạo, bất ngờ, lực lượng tự vệ quyết tử đã gây cho Pháp và tay sai những tổn thất nặng nề ngay tại trung tâm sào huyệt ở Sài Gòn, khiến kẻ thù khiếp sợ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giai đoạn Mỹ tiến hành chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), lực lượng Biệt động Sài Gòn được xây dựng và phát triển lên đỉnh cao trong chiến lược “chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968).

Trong giai đoạn này, dưới sự lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp của Khu ủy, Bộ Chỉ huy Quân khu Sài Gòn - Gia Định, Phân khu 6, lực lượng Biệt động được xây dựng hoàn chỉnh, phong phú, đa dạng hơn thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nghệ thuật tác chiến phát triển vượt bậc và đạt đến đỉnh cao, tương xứng với tầm vóc của cuộc chiến đấu mới.

Lực lượng Biệt động Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định thường được gọi bằng tên chung là Biệt động Sài Gòn, là một bộ phận quan trọng của lực lượng vũ trang thành phố; là lực lượng đặc biệt tinh nhuệ của quân đội ta, hoạt động, chiến đấu giữa sào huyệt, trung tâm đầu não của địch. Từ những đội du kích tự vệ vũ trang và bán vũ trang nội thành tiến lên thành lập Ban Công tác thành và Tiểu đoàn Quyết tử 950 trong giai đoạn tổng phản công đánh bại thực dân Pháp ở Việt Nam và Đông Dương, lực lượng Biệt động đã có những bước trưởng thành về tổ chức và hoạt động, nghệ thuật tác chiến ngày càng được nâng cao, đã thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong cuộc chiến tranh nhân dân ở nội đô. Đây là tiền đề và những

^(*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

kinh nghiệm quý báu để xây dựng và phát triển lực lượng Biệt động trong những năm chống Mỹ, cứu nước. Biệt động là lực lượng vũ trang tại chỗ, chiến đấu trong lòng địch ở các đô thị bị tạm chiếm, gồm lực lượng thoát ly gia đình và cả những người ở trong phong trào quần chúng, có các chiến đấu viên và cơ sở; có cả trai lẫn gái, cả thiếu niên và người cao tuổi ở mọi thành phần xã hội của đô thị. Tham gia Biệt động còn có cả công nhân, nông dân, thợ thủ công, dân nghèo thành thị, học sinh, trí thức, tiểu thương, tiểu chủ, và có cả nhà tu hành, tư sản yêu nước...

Sau khi họp nhất Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định và Đảng bộ Gia Định thành Đảng bộ Khu Sài Gòn - Gia Định, hội nghị Khu ủy đầu tiên ra nghị quyết về công tác năm 1960 đã nêu rõ: “ra sức khôi phục cơ sở, đào tạo cốt cán, phát triển lực lượng, cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang; đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với hoạt động vũ trang, diệt ác phá kim, xây dựng căn cứ có chính quyền tự quản của quần chúng do Đảng lãnh đạo”⁽¹⁾. Tháng 10/1960, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định triệu tập một số cán bộ từng hoạt động quân sự ở nội đô trong kháng chiến chống Pháp về căn cứ Khu ủy để bàn kế hoạch khôi phục lực lượng vũ trang trong nội đô; nghiên cứu, thực nghiệm cách đánh và hoạt động vũ trang ở nội thành với mức độ cao hơn, nhằm thực hiện chủ trương của Khu ủy là phải phát triển đồng đều lực lượng vũ trang cả bên trong và bên ngoài thành phố.

Ngày 20/9/1961, Khu ủy và Bộ chỉ huy Khu Sài Gòn - Gia Định tổ chức Hội nghị quân sự lần thứ nhất tại xã Lộc Thuận (Trảng Bàng, Tây Ninh). Hội nghị đã quyết định chia chiến trường Sài Gòn - Gia Định thành ba vùng: “vùng căn cứ giải phóng, vùng tranh chấp ven đô và vùng nội thành để xây dựng lực lượng và chỉ đạo phương thức hoạt động cho sát hợp. Phương thức xây dựng lực lượng vũ trang đô thị là lấy lòng dân làm căn cứ, lấy đô thị làm trung tâm, xây dựng binh chủng đặc biệt, tình nhuệ làm lực lượng xung kích trên cơ sở đồng bộ các thứ quân. Theo đó, vùng nội thành lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu, có kết hợp đấu tranh vũ trang với tính chất

đặc thù là đánh đau, đánh hiểm nhằm vào các mục tiêu đầu não, sào huyệt địch, gây thổi động chính trị, tích cực trừ gian, diệt ác, phá kim, gây mất ổn định an ninh, hỗ trợ cho đấu tranh chính trị của quần chúng tạo nên các làn sóng đấu tranh chính trị trong nội đô”⁽²⁾. Tháng 10/1961, Khu ủy và Ban Quân sự Khu mở hội nghị bàn chuyên đề về xây dựng và hoạt động của lực lượng vũ trang nội đô, đặc biệt là lực lượng chủ lực tại chỗ của vũ trang đô thị, được thống nhất gọi là Biệt động. Lực lượng Biệt động được tổ chức thành hai bộ phận: *Một là*, lực lượng chiến đấu, gồm 03 cấp cơ bản là cá nhân đơn tuyến, hoạt động trong lòng địch hoặc làm nhiệm vụ đặc biệt; tổ độc lập với 02 hoặc 03 chiến sĩ; đội gồm 02 hoặc 03 tổ là đơn vị cơ sở chiến thuật biệt động. Khi lực lượng chiến đấu phát triển sau này, còn có hình thức cao hơn là cụm. *Hai là*, lực lượng bảo đảm chiến đấu biệt động, gồm bảo đảm tổ chức chỉ huy và hậu cần tổng hợp, được xây dựng trong nội đô và ven đô, bên trong và bên ngoài, đảm đương nhiệm vụ trinh sát công khai, tình báo, thông tin liên lạc, xây dựng bàn đạp tiến công, hành lang vận chuyển vũ khí, cơ sở hầm bí mật, làm giấy tờ hợp pháp giả, hóa trang, nghi trang, xây dựng và bảo vệ cơ sở chỉ huy nội đô và ven đô...

Đầu năm 1965, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản, đế quốc Mỹ tiếp tục thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân Mỹ và các lực lượng đồng minh vào trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, nhằm nhanh chóng giành thắng lợi, kết thúc chiến tranh. Bằng mọi âm mưu, thủ đoạn thâm độc, cả về sức mạnh quân sự và chính trị, tuy vậy, sau 03 năm trực tiếp gây chiến tranh xâm lược với 02 cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 - 1966 và 1966 - 1967), với 02 trận càn lớn là Crimp và Cedar Falls, quân Mỹ đã không thực hiện được kế hoạch tìm diệt Quân giải phóng và bình định toàn miền Nam. Ngược lại, Mỹ, nguy phải chịu thất bại nặng nề cả về quân sự, chính trị, làm cho nước Mỹ ngày càng sa lầy tại chiến trường miền Nam. Năm bắt được tình hình bế tắc của Mỹ, nguy, Bộ Chính trị quyết định chuyển cuộc chiến

tranh cách mạng ở miền Nam sang một thời kỳ mới, động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ở cả hai miền Nam - Bắc, đưa cuộc chiến tranh phát triển lên bước cao nhất, đó là dùng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định.

Trong thư góp ý gửi Khu ủy Sài Gòn - Gia Định về công tác đô thị miền Nam (ngày 01/7/1967), đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã phân tích: “đối với cuộc chiến tranh thực dân mới của Mỹ, thành thị là căn cứ, là hậu phương quan trọng. Hơn nữa, dù liệu lĩnh và trắng trợn, đế quốc Mỹ cũng không thể không dựa vào ngụy quyền. Vì vậy, thành thị là hang ổ, là đầu não của ngụy quân, ngụy quyền”⁽³⁾. Sài Gòn là nơi tập trung các cơ quan đầu não của kẻ thù, là trung tâm điều hành guồng máy chiến tranh xâm lược phi nghĩa, nơi ban ra những mệnh lệnh, kế hoạch đàn áp cách mạng, đàn áp nhân dân, là căn cứ quân sự loại bậc nhất ở Đông Nam Á cho nên việc bố phòng, bảo vệ Sài Gòn cực kỳ cẩn mật. Chúng đã tổ chức lực lượng phòng thủ bảo vệ Sài Gòn thành ba tuyến, ba vòng “lá chắn an ninh”: tuyến vòng ngoài, tuyến vành đai và tại nội thành. Vòng ngoài, có các lực lượng chủ lực bố trí liên hoàn, cơ động và khá dày; vòng vành đai, tuy đông nhưng nhiều loại quân, chủ yếu là quân trú đóng và canh sát; ở các quận nội thành do mật thám, canh sát dã chiến, canh sát, phòng vệ dân sự phụ trách và bộ máy kim kẹp gắt gao ở phường, khóm.

Từ thực tiễn chiến trường đô thị, Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định luôn nắm sát tình hình, phân tích, đánh giá âm mưu, thủ đoạn, điểm mạnh, điểm yếu của địch, để chuẩn bị đối phó, chuẩn bị tổ chức phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân. Khu ủy nhận định mặc dù bị Mỹ, ngụy liên tục mở các chiến dịch, khủng bố, đàn áp... nhưng trong các cơ sở cách mạng được xây dựng rộng rãi ở thành phố, nhiều cơ sở vẫn kiên trung, một lòng theo cách mạng. Từ thực tiễn chiến trường Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định mà Xứ ủy, Trung ương Cục, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định đã chủ trương tổ chức lực lượng Biệt

động thành phố (một bộ phận quan trọng, đặc biệt tinh nhuệ của lực lượng vũ trang cách mạng thành phố), nhằm hiện thực hóa tư tưởng quân sự “nêu cao tinh thần quyết chiến, lấy ít đánh nhiều, lấy nhỏ đánh lớn”.

Tháng 10/1967, Trung ương Đảng đã có chủ trương đặc biệt táo bạo và vô cùng sáng suốt: Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam giành thắng lợi quyết định, đưa cách mạng tiến lên giai đoạn mới. Chủ trương đó táo bạo vì lúc này, trên chiến trường vẫn còn hơn nửa triệu quân Mỹ, hơn một triệu quân ngụy và vài trăm nghìn quân chư hầu với đầy đủ trang bị hiện đại, còn thêm lực lượng không quân chiến lược B.52 đóng ở đảo Guam (Mỹ) và Thái Lan... nhưng Đảng ta quyết tổng tấn công địch trên toàn miền Nam, đặc biệt là nhằm vào các đô thị, trong khi chiến tranh đang tiếp diễn, là một sự kiện chưa từng có. Chủ trương trên còn thể hiện sự sáng suốt của Đảng là vì thời cơ lớn xuất hiện trên cả ba mặt trận: chính trị, quân sự và ngoại giao; đồng thời, trên chiến trường và trong lòng đô thị, tác động cả trong nước, ở Hoa Kỳ và trên thế giới. Thời cơ đó nếu được nắm bắt kịp thời, khai thác hiệu quả, sẽ đưa cuộc chiến tranh sang giai đoạn mới có lợi cho cách mạng, thậm chí có thể chấm dứt xung đột vũ trang và đi vào giải pháp chính trị.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (tháng 01/1968), quân và dân ta ở miền Nam mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân từ đêm 30 rạng ngày 31/01/1968. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân và dân ta giành được những thắng lợi to lớn. Lần đầu tiên, trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã tiến công hàng loạt đô thị, đánh thẳng vào những trung tâm đầu não chính trị, quân sự, bộ máy điều hành chiến tranh và hậu phương trọng yếu của Mỹ, chính quyền Sài Gòn, gây cho chúng tổn thất lớn, chấn động nước Mỹ, đảo lộn thế chiến lược của Mỹ trên chiến trường và làm suy sụp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là thắng lợi của

đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh; là thắng lợi của sức mạnh lòng dân, với lòng yêu nước nồng nàn, sự quả cảm, anh dũng, trí thông minh của quân và dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc, với sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế; sự kế thừa và phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước của ông cha ta lên tầm cao mới; đó là truyền thống đánh giặc và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Thắng lợi đó còn được bắt nguồn từ truyền thống của lực lượng vũ trang thành phố được kết tinh, xây đắp bằng máu xương, công sức, trí tuệ của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ trong đấu tranh cách mạng tại chiến trường Sài Gòn - Gia Định, tiêu biểu là lực lượng Biệt động - một biểu tượng sáng ngời, tiêu biểu của truyền thống thông minh, quả cảm, bám trụ kiên cường.

2. Biệt động Sài Gòn - lực lượng đặc biệt trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Biệt động Sài Gòn - lực lượng đặc biệt với lối tác chiến đặc biệt, đó là: Sử dụng lực lượng tinh, gọn; sáng tạo trong sử dụng và trang bị vũ khí (gọn nhẹ, kết hợp cả vũ khí, phương tiện tác chiến thô sơ và hiện đại); chuẩn bị và lựa chọn phương án tác chiến nhanh, độc đáo, táo bạo, bất ngờ, có sự phối hợp với nhiều lực lượng, được nhân dân bao bọc, che giấu; tác chiến trong thời gian không dài, nhưng được chuẩn bị công phu về mọi mặt; tác chiến của Biệt động Sài Gòn có sự lãnh đạo đúng đắn, thống nhất, chỉ huy kiên quyết, sáng tạo, cán bộ, chiến sĩ dũng cảm, ngoan cường.

Cuộc tập kích chiến lược Xuân Mậu Thân 1968 đặt ra mục tiêu rất lớn, tạo bước ngoặt quyết định cho cách mạng miền Nam, trong đó, Sài Gòn là một trọng điểm quyết chiến chiến lược. Trên bình diện cuộc tập kích toàn miền, việc tấn công các mục tiêu trọng yếu đầu não của Mỹ, ngụy không dễ dàng. Không thể sử dụng lực lượng lớn đánh vào thủ đô đối phương đang được bảo vệ nghiêm ngặt, phòng thủ nhiều tầng chặt chẽ, dày đặc. Bộ Tư lệnh Miền trực tiếp chỉ đạo Phân khu 6 nội đô dùng lực lượng Biệt động tấn công 05 vị trí đầu

não tại Sài Gòn gồm: Bộ Tổng tham mưu ngụy, Đài Phát thanh Sài Gòn, Dinh Độc lập, Tòa Đại sứ Mỹ và Bộ Tư lệnh Hải quân ngụy. Để thực hiện nhiệm vụ trên, ngoài sự chuẩn bị về vật chất, yếu tố tư tưởng được đặt lên hàng đầu, các chiến sĩ Biệt động đều quán triệt tốt nhiệm vụ và đều tỏ rõ ý chí “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Trong quá trình tác chiến, lực lượng Biệt động Sài Gòn đã thể hiện lối đánh sở trường táo bạo, bất ngờ. Mặc dù lực lượng ít, nhưng vẫn đánh chiếm và làm chủ được những mục tiêu lớn, đương đầu với đối phương đông hơn gấp nhiều lần và có sự hỗ trợ của nhiều loại phương tiện, vũ khí hiện đại. Xét về toàn bộ cuộc tiến công và nổi dậy tại Sài Gòn, lực lượng Biệt động Sài Gòn đã làm tròn sứ mệnh thiêng liêng của mình trong giờ phút lịch sử, làm ngòi nổ, tạo bất ngờ ngay tại sào huyệt của kẻ thù, gây cho chúng tổn thất lớn về quân sự và chính trị. Chiến công của Biệt động Sài Gòn là điểm son trong bản anh hùng ca bất tử Mậu Thân 1968. Sự xuất thân của Biệt động Sài Gòn trong Xuân Mậu Thân khó lặp lại, nhưng kỳ tích của lực lượng đặc biệt này vẫn còn mãi trong niềm tự hào của nhân dân Việt Nam.

Nếu như trong kháng chiến chống Pháp, lối đánh biệt động chưa thật rõ nét, hình thức chiến thuật có mặt chưa thật phù hợp, thì trong kháng chiến chống Mỹ, lực lượng Biệt động được xây dựng hoàn chỉnh, phong phú, đa dạng hơn, nghệ thuật tác chiến vượt bậc và đạt đến đỉnh cao, tương xứng với cuộc chiến đấu mới. Tác chiến của biệt động Sài Gòn trong Xuân Mậu Thân 1968 diễn ra nhanh, thời gian không dài, nhưng được chuẩn bị công phu cả về lực lượng, vũ khí và phương tiện tác chiến trong nhiều năm, mang đậm tính nhân dân. Xuyên suốt trong lịch sử chiến tranh giữ nước và chiến tranh giải phóng của dân tộc ta, bài học tổng hợp có tính quy luật là “muốn thắng giặc phải dựa vào đông đảo nhân dân”. Chính lòng yêu nước của nhân dân là vũ khí tinh thần sắc bén nhất, là bức tường thành vững chắc bảo vệ Tổ quốc, đã được ông cha ta kế thừa, phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác, là nhân tố quan trọng tạo nên sức mạnh chiến thắng kẻ thù. Nhận thức và quán triệt truyền thống đánh

giặc của cha ông, Đảng bộ và lực lượng vũ trang thành phố luôn dựa vào nhân dân để tiến hành đấu tranh cách mạng. Điển hình là lực lượng Biệt động được tổ chức xây dựng và phát triển từ phong trào cách mạng tại chỗ, là con em của quần chúng yêu nước được nhân dân che chở, đùm bọc, với tinh thần tự lực, tự cường. Nhưng được huấn luyện tinh nhuệ, mưu trí, dũng cảm, đã làm nên nhiều chiến công huyền thoại... Những trận đánh của Biệt động Sài Gòn diễn ra chớp nhoáng, là nỗi kinh hoàng của kẻ thù - nơi mà chúng cho là an toàn nhất.

Tác chiến của Biệt động Sài Gòn trong Xuân Mậu Thân 1968 được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và được nhân dân bao bọc, che giấu, giúp đỡ, phối hợp tác chiến. Để bám trụ được an toàn, hiệu quả, yêu cầu cơ bản là các chiến sĩ biệt động phải biết làm tốt công tác vận động quần chúng, tạo môi trường để phát triển lực lượng, chiến đấu và tồn tại lâu dài, tại chỗ. Chiến sĩ Biệt động chủ yếu được tuyển chọn từ lực lượng chính trị tại chỗ, từ các tổ vũ trang tự vệ ở các cánh, các giới; thông thuộc địa bàn, nắm vững tình hình địch, tình hình quần chúng. Chiến sĩ Biệt động có thể là giáo viên, học sinh, sinh viên, thợ điện, thợ mộc, chú bán báo, em bé đánh giày, chị tiểu thương, anh đạp xích lô, nhân viên khách sạn... Đúng như điều mà Thượng nghị sĩ Mỹ F.Kennedy đã nói: “đối phương vừa ở khắp nơi, vừa không ở đâu cả”. Điều đó khẳng định, trong quá trình hoạt động, lực lượng Biệt động đã biết “ba hóa”: hợp pháp hóa, quần chúng hóa và nghề nghiệp hóa. Để thực hiện được “ba hóa”, lực lượng Biệt động phải *bám dân*, xây dựng được các lổm chính trị, nhờ vào *căn cứ lòng dân*, từ trong dân mà có lực lượng Biệt động, được nhân dân cuu mang, đùm bọc, nuôi dưỡng, bảo vệ bằng chính tính mạng của mình, bằng chính tài sản của gia đình mình, đào hầm trong chính nhà mình để nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ, để cán bộ hội họp, gặp gỡ các cơ sở, làm việc, để cất giấu vũ khí trong nhiều năm liền, sẵn sàng cho thời cơ mới. Bám trụ chiến trường Sài Gòn - Gia Định, ở nội thành Sài Gòn cốt yếu bám dân; chính lòng dân luôn hướng về cách mạng, với niềm kính yêu

Chủ tịch Hồ Chí Minh vô hạn, với niềm tin son sắt về thắng lợi, về độc lập, hòa bình... là động lực, là sức mạnh để lực lượng Biệt động vượt qua mọi khó khăn, thử thách, gian khổ, vững tin vào thắng lợi của dân tộc. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ở Sài Gòn, có nhiều lực lượng biệt động khác nhau. Ngoài biệt động thuộc Quân khu, lực lượng vũ trang địa phương và các ngành, còn có các lực lượng vũ trang tuyên truyền của các ban, ngành, như Lực lượng của Ban Tuyên huấn, Thành đoàn, của Ban Hoa vận, Ban Phụ vận...

Đánh giá về lực lượng Biệt động Sài Gòn, Đại tướng Lê Đức Anh viết: “Đây là một sáng tạo về hình thức tổ chức lực lượng vũ trang của Đảng ta - gọn nhẹ, bí mật, linh hoạt, nằm trong dân, hòa vào dân, thường xuyên hoạt động trong lòng địch. Là lực lượng chiến đấu, thực hiện những đòn đánh hiểm, táo bạo, bất ngờ vào cơ quan đầu não và các mục tiêu quan trọng của địch ở các đô thị. Lực lượng Nam bộ ra đời từ kháng chiến chống thực dân Pháp và phát triển mạnh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặc biệt ở Sài Gòn - Gia Định. Sự ra đời, trưởng thành của lực lượng này đánh dấu bước phát triển mới của chiến tranh nhân dân và là nét đặc sắc của nghệ thuật quân sự Việt Nam. Trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, lực lượng đã mở đầu xuất sắc cuộc tiến công ở Sài Gòn với tinh thần dũng cảm vô song, lối đánh táo bạo và thông minh, sự hy sinh to lớn của lực lượng đã góp phần xứng đáng trong việc tạo nên hiệu quả chiến lược lớn của cuộc tổng tiến công, đánh bại cố gắng chiến tranh cao nhất của đế quốc Mỹ. Đây là kết quả của quá trình chuẩn bị, xây dựng thế trận và lực lượng chính trị trong nhiều năm trước đó; trong đó có kết quả xây dựng cơ sở chính trị và cơ sở vũ trang ở các đô thị theo phương châm của Đảng: đánh địch trên ba vùng chiến lược”⁽⁴⁾.

3. Bài học quý báu về xây dựng “thế trận lòng dân”

Có thể nói, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, lực lượng Biệt động Sài Gòn đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật bảo đảm cũng như thực hành tác chiến biệt động.

Kết quả đó đã để lại cho chúng ta *nhiều bài học kinh nghiệm quý báu* trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, đó là: Xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, làm chỗ dựa, tạo nguồn sức mạnh cho lực lượng vũ trang trong thế trận chiến tranh nhân dân; xây dựng, bố trí lực lượng rộng khắp, đủ mạnh để bảo vệ vững chắc Tổ quốc và luôn phải trang bị, chuẩn bị mọi mặt để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao.

Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn khẳng định, quần chúng nhân dân là chủ nhân chân chính của lịch sử, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân “không phải chế độ nhà nước tạo ra nhân dân mà nhân dân tạo ra chế độ nhà nước”⁽⁵⁾ và “Không có sự đồng tình ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được...”⁽⁶⁾.

Quan triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân, kế thừa bài học lịch sử, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn đặc biệt coi trọng yếu tố “lòng dân”, lấy việc xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc làm động lực chủ yếu để tạo nên sức mạnh tổng hợp cho công cuộc giải phóng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người khẳng định: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Người luôn nhấn mạnh, yếu tố quyết định sự thành công của cách mạng là sự đồng sức, đồng lòng của toàn dân, là sự đoàn kết “muôn người như một” dưới sự lãnh đạo của Đảng: “Ở trong xã hội, muốn thành công phải có ba điều kiện là thiên thời, địa lợi và nhân hòa. Ba điều kiện ấy đều quan trọng cả. Nhưng thiên thời không quan trọng bằng địa lợi, mà địa lợi không quan trọng bằng nhân hòa. Nhân hòa là thế nào? Nhân hòa là tất cả mọi người đều nhất trí”⁽⁷⁾.

Trong thời kỳ đổi mới, nhiệm vụ xây dựng “thế trận lòng dân” được đặt ra như một yêu cầu cấp thiết. “Thế trận lòng dân”, tựu trung lại, là sự thống nhất giữa “ý Đảng” với “lòng dân”, sẵn sàng vượt qua mọi nguy nan để tiến lên, phấn đấu

vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, nhận thức và đánh giá đúng tình hình thực tiễn, qua các kỳ đại hội, Đảng đã đề ra, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Những chủ trương, quan điểm đúng đắn của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc đã thu hút ngày càng đông đảo quần chúng tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, động viên các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đoàn kết chặt chẽ tạo thành thế trận vững chắc. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố, sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội được tăng cường, đó là những điều kiện thuận lợi để củng cố “thế trận lòng dân” trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những thành tựu của đất nước qua hơn 35 năm đổi mới về kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, nhất là vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, đã chứng minh điều đó.

Trước Đại hội lần thứ X của Đảng, trong các văn kiện chính thức, Đảng chưa sử dụng thuật ngữ “thế trận lòng dân”, nhưng tư tưởng “dựa vào dân”, “dân là gốc”, “đoàn kết toàn dân để tạo sức mạnh tổng hợp” luôn nhất quán, xuyên suốt trong đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng. Tại Đại hội lần thứ X của Đảng, lần đầu tiên thuật ngữ “thế trận lòng dân” được Đảng ta sử dụng khi nhấn mạnh nhiệm vụ: “Xây dựng *thế trận lòng dân* làm nền tảng phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc”⁽⁸⁾. Đại hội lần thứ XI của Đảng chỉ rõ: “Xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc trong thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc”⁽⁹⁾. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về *chiến lược bảo vệ Tổ quốc*, Đảng ta tiếp tục khẳng định phương châm giữ nước là phải chăm lo xây dựng cho “kinh tế phải vững, quốc phòng phải mạnh, thực lực phải cường, lòng dân phải yên, chính trị - xã hội ổn định, cả dân tộc là một khối thống nhất”⁽¹⁰⁾. Trong

đó, Đảng đặc biệt nhấn mạnh đến yêu cầu về không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Đại hội lần thứ XII của Đảng một lần nữa nhấn mạnh nhiệm vụ: “Xây dựng *thế trận lòng dân*, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân”⁽¹¹⁾. Quan điểm trên khẳng định vai trò to lớn của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thế trận lòng dân là thế trận vững chắc trong tổng thể sức mạnh quốc gia. Đó chính là toàn bộ trí tuệ, tâm huyết ý chí, quyết tâm của mỗi người dân Việt Nam nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, hướng đến mục tiêu chung của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng có tính cốt tử của “lòng dân” và “thế trận lòng dân”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”⁽¹²⁾. Đồng thời, Tổng Bí thư nhấn mạnh: “trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, luôn xác định “dân là gốc”, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; kiên trì thực hiện đúng nguyên tắc: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân”⁽¹³⁾.

Phát triển tư tưởng “dân làm gốc”, Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục đặt xây dựng “thế trận lòng dân” trong quan hệ nhất quán với tư tưởng phát huy vai trò của nhân dân, nhân dân là chủ thể của công cuộc đổi mới, của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ thực tiễn công cuộc đổi mới, Đại hội xác định: “trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể

của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁴⁾. Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định quan điểm “vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước”⁽¹⁵⁾. Đồng thời, Đảng tiếp tục nhấn mạnh “xây dựng thế trận lòng dân”, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc làm nền tảng chung cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁶⁾.

Tóm lại, kinh nghiệm xây dựng “thế trận lòng dân” vừa có diện rộng, vừa có chiều sâu của lực lượng Biệt động Sài Gòn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã để lại cho Đảng ta nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc trong quá trình lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Theo đó, việc không ngừng tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa là yêu cầu đặc biệt quan trọng của chiến lược xây dựng sức mạnh quốc phòng, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân. Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có cả những thuận lợi và khó khăn, các thế lực thù địch đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, càng phải tăng cường giáo dục, tuyên truyền để nhân dân thấy rõ thời cơ và thách thức đang đặt ra đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, trong củng cố “thế trận lòng dân” nói riêng. Phải làm cho “ý Đảng, lòng dân” về “thế trận lòng dân” thấm sâu vào mỗi người dân, trở thành tư tưởng chủ đạo trong xây dựng “thế trận lòng dân” thời kỳ mới. Như vậy, “thế trận lòng dân” chính là cơ sở, nền tảng vững chắc của xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân làm nền tảng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc □

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.728

⁽²⁾ Lịch sử lực lượng vũ trang Thành phố Hồ Chí Minh (1945 - 1995), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1998, tr.210

(3) Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr.121

(4) Bộ Quốc phòng - Ban Tuyên giáo Trung ương - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 - Bước ngoặt quyết định và bài học lịch sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017, tr.32-33

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.350

(6) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.39, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979, tr.251

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.594

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.109

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.224-235

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.169

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.69

(12) Nguyễn Phú Trọng, *Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019, tr.80, 116 - 117

(13) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 261

(14), (15) và (16) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.27-28, 51 và 49

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN...

(tiếp theo trang 24)

định và chắc chắn sẽ được khắc phục với phong trào công nhân đang lớn lên”⁽²⁴⁾. Như vậy, vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và kiên định thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa □

Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.707

(3) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.395

(4) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.45, Sđd, tr.141-142

(5) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.21, Sđd, tr.524

(6), (23) và (24) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.191, 220 và 220

(7) và (8) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.44, Sđd, tr.255 và 576

(9) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr.301

(10), (11) và (12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.175, 175 và 179

(13) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr.11

(14), (15) và (22) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.272, 272 và 301

(16) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.17, Sđd, tr.176

(17) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đảng toàn tập*, t.37, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.604

(18) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.37

(19) và (21) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.386 và 387

(20) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.622

(1) Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.5

(2) Các Mác - Phri-đrich Ăngghen, *Tuyển tập*, t. 6,